

ĐỊA LÍ THẾ GIỚI

Bài 17 CHÂU Á

I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS :

- Nhớ tên các châu lục, đại dương.
- Biết dựa vào lược đồ hoặc bản đồ nêu được vị trí địa lí, giới hạn của châu Á.
- Nhận biết được độ lớn và sự đa dạng của thiên nhiên châu Á.
- Đọc được tên các dãy núi cao, đồng bằng lớn của châu Á.
- Nêu được một số cảnh thiên nhiên châu Á và nhận biết chúng thuộc khu vực nào của châu Á.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Quả Địa cầu.
- Bản đồ Tự nhiên châu Á.
- Tranh ảnh về một số cảnh thiên nhiên của châu Á.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Vị trí địa lí và giới hạn

*** Hoạt động 1** (*làm việc theo nhóm nhỏ*)

Bước 1 : HS quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi trong SGK về tên các châu lục, đại dương trên Trái Đất ; về vị trí địa lí và giới hạn châu Á.

- GV hướng dẫn HS :
- + Đọc đủ tên 6 châu lục và 4 đại dương.

+ Cách mô tả vị trí địa lí, giới hạn của châu Á : nhận biết chung về châu Á (gồm phần lục địa và các đảo xung quanh) ; nhận xét giới hạn các phía của châu Á : phía bắc giáp Bắc Băng Dương, phía đông giáp Thái Bình Dương, phía nam giáp Ấn Độ Dương, phía tây và tây nam giáp châu Âu và châu Phi.

+ Nhận xét vị trí địa lí của châu Á : lãnh thổ trải dài từ vùng gần cực Bắc đến quá Xích đạo. GV nhắc lại các đới khí hậu khác nhau của Trái Đất, từ đó giúp HS nhận biết châu Á có đủ các đới khí hậu : hàn đới, ôn đới, nhiệt đới.

Bước 2 : Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả làm việc, kết hợp chỉ vị trí địa lí và giới hạn của châu Á trên bản đồ treo tường.

Kết luận : Châu Á nằm ở bán cầu Bắc ; có ba phía giáp biển và đại dương.

*** Hoạt động 2 (làm việc theo cặp)**

Bước 1 : HS dựa vào bảng số liệu về diện tích các châu và câu hỏi hướng dẫn trong SGK để nhận biết châu Á có diện tích lớn nhất thế giới.

Bước 2 : Các nhóm trao đổi kết quả trước lớp, GV giúp HS hoàn thiện các ý của câu trả lời. GV có thể yêu cầu HS so sánh diện tích của châu Á với diện tích của các châu lục khác để thấy châu Á lớn nhất, gấp gần 5 lần châu Đại Dương, hơn 4 lần diện tích châu Âu, hơn 3 lần diện tích châu Nam Cực.

Kết luận : Châu Á có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.

2. Đặc điểm tự nhiên

*** Hoạt động 3 (làm việc cá nhân sau đó làm việc nhóm)**

Bước 1 : GV cho HS quan sát hình 3, sử dụng phần Chú giải để nhận biết các khu vực của châu Á, yêu cầu 2 hoặc 3 HS đọc tên các khu vực được ghi trên lược đồ. Sau đó cho HS nêu tên theo kí hiệu a, b, c, d, đ của hình 2, rồi tìm chữ ghi tương ứng ở các khu vực trên hình 3, cụ thể :

- a) Vịnh biển (Nhật Bản) ở khu vực Đông Á ;
- b) Bán hoang mạc (Ca-dắc-xtan) ở khu vực Trung Á ;
- c) Đồng bằng (đảo Ba-li, In-đô-nê-xi-a) ở khu vực Đông Nam Á ;
- d) Rừng tai-ga (LB. Nga) ở khu vực Bắc Á ;
- e) Dãy núi Hi-ma-lay-a (Nê-pan) ở Nam Á.

Bước 2 : Sau khi HS đã tìm được đủ 5 chữ (khoảng 4 – 5 phút), GV yêu cầu từ 4 đến 5 HS trong nhóm kiểm tra lẫn nhau để đảm bảo tìm đúng các chữ a, b, c, d, e tương ứng với cảnh thiên nhiên ở các khu vực nêu trên. Đối với HS giỏi, có thể yêu cầu mô tả những cảnh thiên nhiên đó. GV có thể nói thêm khu vực Tây Nam Á chủ yếu có núi và sa mạc.

Bước 3 : GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo kết quả làm việc, HS nên trình bày theo mẫu câu : Khu vực Bắc Á có rừng tai-ga, cây mọc thẳng, tuyết phủ,... Với đối tượng HS giỏi, GV có thể hỏi thêm : "Vì sao có tuyết ?" đó là do khu vực Bắc Á có khí hậu khắc nghiệt, có mùa đông lạnh dưới 0°C nên có tuyết rơi.

– GV có thể tổ chức cho HS thi tìm các chữ trong lược đồ và xác định các ảnh tương ứng các chữ, nhóm HS nào hoàn thành sớm và đúng bài tập được xếp thứ nhất,...

Bước 4 : GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại tên các cảnh thiên nhiên và nhận xét về sự đa dạng của thiên nhiên châu Á.

Kết luận : Châu Á có nhiều cảnh thiên nhiên.

*** Hoạt động 4 (làm việc cá nhân và cả lớp)**

Bước 1 : HS sử dụng hình 3, nhận biết kí hiệu núi, đồng bằng và ghi lại tên chúng ra giấy ; đọc thầm tên các dãy núi, đồng bằng.

Bước 2 : GV yêu cầu 2 hoặc 3 HS đọc tên các dãy núi, đồng bằng đã ghi chép, GV sửa cách đọc của HS.

– GV cần nhận xét ý kiến của HS và bổ sung thêm các ý khái quát về tự nhiên châu Á.

Kết luận : Châu Á có nhiều dãy núi và đồng bằng lớn. Núi và cao nguyên chiếm phần lớn diện tích.

IV – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Châu Á chiếm phần lớn lục địa Á-Âu, nếu tính cả các đảo phụ thuộc thì diện tích lên đến 44,4 triệu km² ; chiều dài từ điểm cực Bắc (phía bắc của LB. Nga) đến điểm cực Nam (phía nam của bán đảo Ma-lác-ca thuộc Ma-lai-xi-a) khoảng 8500 km ; từ Tây (bán đảo Tiểu Á) sang Đông (bán đảo Triều Tiên) khoảng 9200 km.

– Châu Á có nhiều dãy núi cao và đồ sộ. Ngoài các dãy núi có trên lược đồ của SGK, châu Á còn nhiều dãy núi lớn : An-tai, Cáp-ca, Hin-đu-cuc,...; các cao nguyên rộng lớn như Trung Xi-bia, Tây Tạng, A-ráp, I-ran, Đê-can,... và các đồng bằng lớn như Tây Xi-bia, Hoa Bắc, Hoa Trung, đồng bằng sông Mê Công, Ấn Hằng, Lưỡng Hà. Sự đa dạng của địa hình châu Á còn thể hiện qua hình dạng của các loại bờ biển (các vũng, vịnh biển có bờ biển dốc hoặc bờ biển thoải ở những vùng cửa sông). Ở những nơi bờ biển dốc, biển thường sâu, tạo điều kiện cho việc xây dựng các cảng cho tàu lớn có thể cập bến.

– Châu Á có nhiều khoáng sản : dầu mỏ, khí tự nhiên, than, quặng sắt, quặng kim loại màu (thiếc, đồng, man-gan,...).

– Lãnh thổ châu Á rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến phía nam Xích đạo tạo điều kiện hình thành nhiều đới, kiểu khí hậu khác nhau. Trong đó, các kiểu khí hậu mang tính lục địa (hoang mạc, bán hoang mạc) chiếm diện tích lớn ; kiểu khí hậu gió mùa đặc trưng cho các khu vực Nam Á, Đông Nam Á và phần phía đông của Đông Á.

– Do lãnh thổ rộng lớn nên châu Á có nhiều cảnh quan thiên nhiên khác nhau : từ cảnh quan đài nguyên (đồng rêu), rừng lá kim (tai-ga : thuật ngữ gốc tiếng Nga, chỉ loại rừng với cây lá nhọn hình kim đặc trưng cho rừng ở nơi có khí hậu ôn đới lục địa lạnh tại vùng Xi-bia của LB. Nga), rừng hỗn hợp (cây lá kim, cây lá rộng mọc xen kẽ nhau), thảo nguyên (đồng cỏ), cây bụi lá cứng, hoang mạc tới rừng cận nhiệt đới, rừng nhiệt đới ẩm và rừng xích đạo.